TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2023
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H;

Ông Phạm Văn Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm TĐ (xóm 21 cũ), xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Thế H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm TĐ (xóm 21 cũ), xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định.

(Chị H xin vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21-8-2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh H và anh Phạm Thế H đăng ký kết hôn với nhau ngày 10-4-2019 tại Uỷ ban nhân dân xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với mẹ đẻ anh H tại xóm 21 xã ĐS khoảng một thời gian thì vợ chồng thuê nhà để làm ăn (bán phở) tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định và tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc. Do tính tình và trong làm ăn kinh tế thường bất đồng quan điểm, anh H ít quan tâm vợ con nên

hay xảy ra xích mích cãi chửi nhau và có lần anh H còn đánh chị. Từ tháng 3-2021 do mâu thuẫn trầm trọng, không chịu đựng được chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để ở. Vợ chồng đã sống đã sống ly thân từ tháng 3-2021 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị và anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Quốc Việt, sinh ngày 20-7-2017. Hiện nay con chung đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục nhận nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện NT đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ được; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H. Ngoài ra Tòa án còn thông báo bằng điện thoại cho anh H. Anh H đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay anh H vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị H.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Phan Thị Thanh H và anh Phạm Thế H tại nơi cư trú: Đại diện Ủy ban nhân dân xã cho biết, anh Phạm Thế H, sinh năm 1998 có hộ khẩu thường trú tại xóm TĐ (xóm 21 cũ), xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định. Chị H và anh H có đăng ký kết hôn ngày 10-4-2019 tại Uỷ ban nhân dân xã ĐS, huyện NT. Quá trình chung sống vợ chồng anh H chị H không hạnh phúc nhưng anh H chị H không đề nghị hòa giải ở cơ sở nên mâu thuẫn và nguyên nhân như nào địa phương không nắm rõ. Hiện nay anh H không thường xuyên có mặt tại địa phương, thân nhân cũng không thường xuyên ở nhà. Anh H và chị H có 01 con chung hiện con chung đang ở cùng chị H.

Quá trình giải quyết vụ án chị H có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Phạm Thế H.

Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Quốc Việt, sinh ngày 20-7-2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Thế H là bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt; Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Phạm Thế H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 10-4-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp và trong làm ăn kinh tế thường bất đồng quan điểm. Anh H ít quan tâm vợ con nên hay xảy ra xích mích cãi chửi nhau và có lần anh H còn đánh chị H. Từ tháng 3-2021 do mâu thuẫn trầm trọng, không chịu đựng được chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để ở. Vợ chồng đã sống đã sống ly thân từ tháng 3-2021 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H là xuất phát từ tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh H ít quan tâm, trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Trong thời gian chung sống, anh H còn có lần đánh chị H dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ bản thân anh H cũng không còn nguyện vọng chung sống với chị H. Mặt khác, qua xác

minh nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh H tại nơi cư trú: Đại diện Ủy ban nhân dân xã cho biết chị Phan Thị Thanh H và anh Phạm Thế H có đăng ký kết hôn ngày 10-4-2019 tại Uỷ ban nhân dân xã ĐS, huyện NT. Quá trình chung sống vợ chồng anh H chị H không hạnh phúc nhưng anh H chị H không đề nghị hòa giải ở cơ sở nên mâu thuẫn và nguyên nhân như nào địa phương không nắm rõ. Hiện nay anh H không thường xuyên có mặt tại địa phương, thân nhân cũng không thường xuyên ở nhà. Anh H chị H có 01 con chung hiện con chung đang ở cùng chị H.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Quốc Việt, sinh ngày 20-7-2017. Hiện nay con chung đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục nhận nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh của hai bên hiện nay, nguyện vọng của chị H thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do chị H nuôi dưỡng, anh H không quan tâm gì đến con. Nay chị H đề nghị khi ly hôn chị nhận nuôi con vì con còn nhỏ. Về trách nhiệm cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bản sao đơn xin ly hôn của chị H, như vậy anh đã biết được nội dung yêu cầu và nguyện vọng nuôi con chung của chị H. Tuy nhiên, đến nay anh H không có ý kiến về nuôi con chung. Do đó, cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H (do chị H không yêu cầu) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phan Thị Thanh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Phạm Thế H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Quốc Việt, sinh ngày 20-7-2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Phan Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000596 ngày 11-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H **Phạm Văn Quang**